

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **465/2020/DS – ST**

Ngày: 21/12/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Thông

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 234/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 201/2020/QĐST-DS ngày 10/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L – sinh năm 1969

Địa chỉ thường trú : Số 473/1 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc : Số 171/79 Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Đ – sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú : Số 311 lầu 1 Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc : Số 473/1 Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Vào ngày 24/03/2020 bà L và ông Nguyễn Tấn Đ có làm giấy thỏa thuận với nội dung ông Đ còn nợ bà L với tổng số tiền là 830.000.000 đồng từ tháng 01/2018. Tới tháng 9/2019 ông Đ đã trả được 160.000.000 đồng, số tiền còn lại mỗi tháng trả 20.000.000 đồng cho tới khi hết nợ, bắt đầu từ tháng 05/2020. Thực hiện cam kết tháng 5/2020 ông Đ đã trả thêm được 20.000.000 đồng rồi cho tới nay không trả

thêm được khoản nào nữa. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả cho bà L một lần số tiền còn thiếu là 650.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Bà L xác định số tiền này là khoản tiền riêng của bà cho ông Đ vay và không liên quan đến chồng bà là ông D.

** Tại bản tự khai, đơn xin xem xét và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Tấn Đ trình bày :*

Ông xác nhận vào tháng 06, 07, 08 năm 2020 ông chưa trả cho bà L 20.000.000 đồng/tháng theo như thỏa thuận giữa hai bên. Tuy nhiên do hiện nay điều kiện kinh tế của ông gặp nhiều khó khăn nên ông có nguyện vọng mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ là 650.000.000 đồng.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L: Giữ nguyên quan điểm như trên và không có thêm ý kiến gì khác.

- Bị đơn – ông Nguyễn Tấn Đ: Giữ nguyên quan điểm như trên và không có ý kiến gì khác

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu:

Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị L, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về tư cách tham gia tố tụng của ông D (chồng của bà Nguyễn Thị L) : Ông D và bà L đều xác định đây là khoản tiền riêng của bà L nên Tòa án không đưa ông D vào tham gia trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét các yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy :

[2.1] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn : Ngày 24/03/2020 bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Tấn Đ có lập tờ thỏa thuận về việc trước đây ông Đ có nợ bà L số tiền là 830.000.000 đồng từ tháng 01 năm 2018. Đến tháng 09/2019 ông Đ đã trả

được 160.000.000 đồng. Số nợ còn lại ông Đ xin được trả tiếp tục mỗi tháng 20.000.000 đồng, trả vào ngày 10 đến ngày 12 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 05/2020.

Thực hiện cam kết trên thì tháng 05/2020 ông Đ đã trả được 20.000.000 đồng, còn sau đó tháng 06,07,08/2020 cho tới thời điểm mở phiên tòa thì ông Đ không trả được cho bà L thêm khoản nào nữa nên bà L khởi kiện yêu cầu ông Đ phải trả cho bà toàn bộ số nợ là 650.000.000 đồng.

Xét theo quy định tại Điều 282 Bộ luật Dân sự 2015 quy định : “*Nghĩa vụ được thực hiện theo định kỳ theo thỏa thuận, theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền.*

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng bị coi là chậm thực hiện nghĩa vụ”

Bà L, ông Đ có thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ theo định kỳ (mỗi tháng trả 20.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 05/2020) nhưng ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vào các kỳ sau đó (chỉ trả được tháng 05/2020) nên bà L có quyền khởi kiện để yêu cầu ông Đ trả nợ một lần toàn bộ số nợ gốc là 650.000.000 đồng theo quy định tại Điều 282 nêu trên.

[2.2] Về số tiền nợ gốc : Bà L và ông Đ đều thống nhất rằng ông Đ còn nợ bà L số tiền còn lại là 650.000.000 đồng theo Giấy thỏa thuận ngày 24/03/2020 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn Đ có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng)

[2.3] Về tiền lãi : Bà L không yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi đối với số tiền 650.000.000 đồng trên, Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L và có lợi cho ông Đ nên cần ghi nhận sự tự nguyện trên.

[2.4] Về phương thức trả nợ : Bà L yêu cầu ông Đ phải trả ngay số tiền 650.000.000 đồng còn ông Đ thì muốn được trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho tới khi kết nợ. Xét thấy, như đã phân tích ở trên, khi ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ từng kỳ thì cũng bị coi là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ số nợ 650.000.000 đồng nên bà L có quyền yêu cầu ông Đ phải trả ngay một lần số tiền trên. Ông Đ cho rằng do hiện nay tình hình kinh tế khó khăn nên muốn trả dần mỗi tháng 10 triệu nhưng bà L không đồng ý. Do vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc ông Đ phải trả nợ cho bà L số tiền 650.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là 30.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 280, 282, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

Buộc ông Nguyễn Tấn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn nợ là 650.000.000 đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng) theo Giấy thỏa thuận ngày 24/03/2020.

Việc trả tiền được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị L về việc không yêu cầu ông Nguyễn Tấn Đ phải trả lãi với số tiền 650.000.000 đồng.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nói trên, hàng tháng ông Nguyễn Tấn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) do ông Nguyễn Tấn Đ chịu. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0014766 ngày 03/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP - VKSNDTP;
- VKND Quận 10;
- Chi cục THA Dân sự Quận 10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh

